

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D14XDD

TÊN HỌC PHẦN: KẾT CẤU THÉP NÂNG CAO

HỌC KỲ 5

MÃ HỌC PHẦN: CIE - 478

TÍN CHỈ 2

Ngày thi: 25/10/2010

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15			15		15			55	100		
1	142210697	BÙI HỒNG AN	D14XDD	8			7		5			5.5	6.0	Saù		
2	142210698	HOÀNG QUANG BÁCH	D14XDD	8			9		8			5.5	6.8	Saù pháp Tầm		
3	142210700	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	D14XDD	9			6		5			4	5.2	Nằm pháp Hai		
4	142210701	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	D14XDD	5			6		5			4	4.6	Bấ pháp Saù		
5	142210702	NGUYỄN TRỌNG DANH	D14XDD	7			7		6			1	0.0	Khăng		
6	142210703	NGUYỄN VĂN ĐẠT	D14XDD	9			9		8			6.5	7.5	Baý pháp Nằm		
7	142210704	LÊ QUỐC ĐỊNH	D14XDD	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
8	142210705	LÊ NGỌC DU	D14XDD	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
9	142210706	LÊ TẤN DUẤN	D14XDD	9			7		6			4	5.5	Nằm pháp Nằm		
10	142210707	NGUYỄN THỊ HUƠNG GIANG	D14XDD	9			7		8			5	6.4	Saù pháp Bấ		
11	142210710	TRƯƠNG THỊ TUYẾT HẬU	D14XDD	9			6		8			4	5.7	Nằm pháp Baý		
12	142210711	NGUYỄN TIẾN HẬU	D14XDD	7			7		6			4	5.2	Nằm pháp Hai		
13	142210712	NGUYỄN VĂN HIỂN	D14XDD	7			7		6			V	0.0	Khăng		
14	142210715	NGUYỄN ĐÌNH HIỆP	D14XDD	6			6		6			6.5	6.3	Saù pháp Ba		
15	142210716	NGÔ ĐỨC HIẾU	D14XDD	6			9		6			5	5.9	Nằm pháp Chên		
16	142210717	TRẦN NGỌC HOÀI	D14XDD	9			6		8			4	5.7	Nằm pháp Baý		
17	142210719	NGUYỄN MINH HOÀNG	D14XDD	4			0		5			HP	0.0	Khăng		
18	142210720	VÕ HỮU HÙNG	D14XDD	8			7		6			5	5.9	Nằm pháp Chên		
19	142210721	LƯƠNG DUY HÙNG	D14XDD	9			7		8			4	5.8	Nằm pháp Tầm		
20	142210722	VŨ ĐÌNH HƯNG	D14XDD	9			6		8			4	5.7	Nằm pháp Baý		
21	142210724	PHAN VĂN HUY	D14XDD	7			6		6			4	5.1	Nằm pháp Mấ		
22	142210725	NGUYỄN THÀNH KHÁNH	D14XDD	9			6		8			4	5.7	Nằm pháp Baý		
23	142210727	NGUYỄN HỮU LÂN	D14XDD	8			5		6			5	5.6	Nằm pháp Saù		
24	142210728	NGUYỄN HOÀNG LINH	D14XDD	7			6		6			4	5.1	Nằm pháp Mấ		
25	142210729	NGUYỄN SỸ LONG	D14XDD	5			6		6			3	0.0	Khăng		
26	142210730	NGUYỄN THÀNH LONG	D14XDD	9			8		8			5	6.5	Saù pháp Nằm		
27	142210731	NGÔ VĂN LONG	D14XDD	7			9		5			4	5.4	Nằm pháp Bấ		
28	142210732	THÁI NAM LONG	D14XDD	9			7		8			6	6.9	Saù pháp Chên		
29	142210733	VÕ KHÁC LUẬN	D14XDD	7			9		8			4.5	6.1	Saù pháp Mấ		
30	142210734	LÊ CÔNG MÃN	D14XDD	6			7		5			6	6.0	Saù		
31	142210735	NGUYỄN TIẾN NHÂN	D14XDD	7			6		7			6	6.3	Saù pháp Ba		
32	142210736	LÊ HỮU NHẬT	D14XDD	9			7		8			7.5	7.7	Baý pháp Baý		
33	142210737	BÙI NGUYỄN PHONG	D14XDD	7			6		7			6	6.3	Saù pháp Ba		
34	142210738	NGUYỄN TRỌNG PHÚ	D14XDD	8			5		5			4	4.9	Bấ pháp Chên		
35	142210739	VÕ NHƯ PHƯƠNG	D14XDD	5			5		7			5	5.3	Nằm pháp Ba		
36	142210741	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	D14XDD	8			7		5			4	5.2	Nằm pháp Hai		
37	142210742	HỒ VĂN QUỐC	D14XDD	6			7		5			4	4.9	Bấ pháp Chên		
38	142210744	NGUYỄN ĐÔNG SÁNG	D14XDD	7			7		5			5	5.6	Nằm pháp Saù		
39	142210745	PHAN THANH SƠN	D14XDD	7			5		5			4	4.8	Bấ pháp Tầm		
40	142210746	LƯU VĂN TÂM	D14XDD	5			6		5			5	5.2	Nằm pháp Hai		

Ngày thi: 25/10/2010

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
41	142210747	PHẠM VIỆT	THẮNG	D14XDD	6			7		6			4	5.1	Nằm phấp Mất		
42	142210748	LÊ PHƯỚC	THANH	D14XDD	9			7		6			4.5	5.8	Nằm phấp Tâm		
43	142210749	PHAN VĂN	THANH	D14XDD	7			6		6			2	0.0	Khăng		
44	142210750	NGUYỄN PHÚ	THÀNH	D14XDD	9			6		8			6	6.8	Sầu phấp Tâm		
45	142210751	ĐỖ VĂN	THẠO	D14XDD	5			5		6			4	4.6	Bầu phấp Sầu		
46	142210755	ĐẶNG XUÂN SƠN	TRÀ	D14XDD	8			7		7			6	6.6	Sầu phấp Sầu		
47	142210757	NGUYỄN VĂN	TUÂN	D14XDD	7			5		7			1	0.0	Khăng		
48	142210758	LÊ THANH	TUẤN	D14XDD	8			7		7			6	6.6	Sầu phấp Sầu		
49	142210759	NGUYỄN TẤN	TUẤN	D14XDD	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
50	142210760	VĂN HỒNG	VIỆT	D14XDD	7			7		6			4.5	5.5	Nằm phấp Nằm		
51	142210761	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	D14XDD	8			5		7			4	5.2	Nằm phấp Hai		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	42	82%	
2	Số sinh viên nợ	9	18%	
TỔNG CỘNG :		51	100%	

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 11 năm 2010

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú